UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LY TU TRONG COLLEGE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021) **Ngày thi: / /2021** **Nhóm:**

Môn học phần: 0714002242 - Thuế **Giờ thi:** **Phòng:**

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
1	19001820	Đỗ Thị Tuyết	Anh	07/11/2003	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
2	19003317	Trần Hà Kiều	Anh	03/11/2002	19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
3	19000800	Trần Nguyễn Ngọc Ph	Anh	24/11/2004	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
4	19004356	Trương Thị Hoàng	Anh	19/01/2004	19T4-KTD2		8,3	Tám phẩy ba	
5	19001293	Lê Minh	Ánh	29/06/2004	19T4-KTD2		7,5	Bảy rưỡi	
6	19001907	Nguyễn Mỹ	Chi	25/11/2004	19T4-KTD2		5	Năm chẵn	
7	19001319	Nguyễn Đức	Chương	13/10/2004	19T4-KTD2		5	Năm chẵn	
8	19002348	Đỗ Hoàng	Dũng	12/10/2000	19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
9	19001528	Đồng Thị	Hiền	11/07/2004	19T4-KTD2		7,3	Bảy phẩy ba	
10	19001766	Hoàng Minh	Hiếu	15/12/2003	19T4-KTD2		6,8	Sáu phẩy tám	
11	19001640	Bùi Thị Tuyết	Hoa	04/05/2003	19T4-KTD2		7,5	Bảy rưỡi	
12	19004354	Trương Thị	Hoài	17/10/2002	19T4-KTD2		8	Tám chẵn	
13	19003565	Lê Hoàng	Huy	17/01/1998	19T4-KTD2		9	Chín chẵn	
14	19002180	Trần Hoài Gia	Huy	19/11/2004	19T4-KTD2		6	Sáu chẵn	
15	19001569	Đỗ Phụng	Linh	18/08/2004	19T4-KTD2		7,5	Bảy rưỡi	
16	19001663	Nguyễn Thị Hà	My	24/08/2004	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
17	19001937	Phan Thị Diễm	My	17/07/2004	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
18	19001692	Trần Gia	Nghi	05/12/2004	19T4-KTD2		7,3	Bảy phẩy ba	
19	19001358	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc	09/05/2004	19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
20	19003694	Phạm Quỳnh	Như	20/09/2004	19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
21	19001658	Châu Nhật	Phàm	01/10/2003	19T4-KTD2		8,8	Tám phẩy tám	
22	19001763	Mỵ Đặng Đại	Phát	01/01/2003	19T4-KTD2		8,3	Tám phẩy ba	
23	19002588	Đoàn Thị Ngọc	Quyên	27/07/2000	19T4-KTD2		9,3	Chín phẩy ba	
24	19000954	Đào Thị Hoa	Quỳnh	10/02/2004	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
25	19001667	Lê Tấn	Tài	17/03/2004	19T4-KTD2		8	Tám chẵn	
26	19001541	Nguyễn Anh	Thư	02/11/2004	19T4-KTD2		6	Sáu chẵn	
27	19001576	Lê Thị Thanh	Thùy	14/06/2004	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
28	19001397	Nguyễn Thanh	Trường	19/07/2004	19T4-KTD2		8	Tám chẵn	
29	19002037	Phạm Thị Cẩm	Tú	29/11/2004	19T4-KTD2		7,8	Bảy phẩy tám	
30	19001301	Nguyễn Thị Thảo	Vy	21/09/2004	19T4-KTD2		8,8	Tám phẩy tám	
31	19002544	Nguyễn Tường	Vy	11/09/2004	19T4-KTD2		5,8	Năm phẩy tám	
32		Nguyễn Hùng Tuấn	Anh		19T4-KTD2		4	Bốn chẵn	
33		Trương Ánh	Linh		19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
34		Trương Mỹ	Linh		19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
35		Đinh Thị	Nhi		19T4-KTD2		7,5	Bảy rưỡi	
36		Lê Huỳnh Hiếu	Thảo		19T4-KTD2		7	Bảy chẵn	
37		Lê Nguyễn Bảo	Trâm		19T4-KTD2		8	Tám chẵn	
38		Đỗ Phạm PHương	Vy		19T4-KTD2		7,3	Bảy phẩy ba	
39		Hoồ Ngọc	Yến		19T4-KTD2		8,8	Tám phẩy tám	
40									

Ghi chú:

Danh sách gồm 70 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _____ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1 *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Cán bộ chấm thi 2** *(Ký và ghi rõ họ tên)*
Lê Thị Thu Thảo	Phạm Quỳnh Như

TP. HCM, ngày …… tháng …… năm 20……

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trọng Nghĩa